

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2023.
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Nguyễn Quốc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12/9/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Xuân T đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 5 năm, từ cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn với lý do anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình vợ và con, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, không thể chia sẻ cùng nhau tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Nay cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không còn nữa, vợ chồng sống đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay đã cắt đứt mọi quan

hệ. Nay chị N nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Trần Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 03/12/2013 và con Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2017, hiện nay hai con đang do chị N nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị N có yêu cầu Tòa án giải quyết cho được nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Xuân T trình bày tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa:

Về tình cảm: Về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như chị N đã trình bày. Lý do chị N làm đơn xin ly hôn là do vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng chung sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau đã 5 năm. Nay chị N làm đơn xin được hôn anh T mong muốn chị N suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, mà không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị N trình bày là đúng, nếu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi hai con chị N không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên tự thỏa thuận thống nhất với nhau, nhưng chị N và anh T không thể không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên nghĩa vụ án phải đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Xuân T có địa chỉ cư trú tại Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Bị đơn anh Trần Xuân T đã biết được tòa án thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa án để lấy lời khai, Tòa án tiến hành hòa giải để hai bên đương sự đoàn tụ nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử.

[3] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Xuân T kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND Ủy ban nhân dân xã xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05/7/2013 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là anh T không chăm lo làm ăn, bỏ bê gia đình dẫn vợ mất lòng tin ở chồng,

bất đồng về lối sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, hai bên đã sống ly thân nhau 5 năm nay, cắt đứt mối quan hệ tình cảm. Anh T có mong muốn chị N quay trở về đoàn tụ, nhưng chị N không nhất trí, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã khuyên giải và hòa giải để vợ chồng quay trở về đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Việc chị N làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 03/12/2013 và con Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2017, hai con đang do chị N nuôi dưỡng. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con để con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Xét thấy hai cháu hiện nay đang ở với chị N, việc chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi hai con, phù hợp với ý kiến cháu Trần Thị T có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng, nên giao cho chị N trực tiếp nuôi con là phù hợp với thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao hai con Trần Thị T và con Trần Bảo N cho chị N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Xuân T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con Trần Thị T, sinh ngày 03/12/2013 và con Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Xuân T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn. Chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007912 ngày 13/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tiến

Nguyễn Quốc Thảo

Lê Văn Phú